

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/NĐ-CP Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2019/QH14, Luật số 98/2025/QH15 và Luật số 14/2026/QH16;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

Điều 1. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 5

“4. Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ hy sinh, tử trận hoặc mất tin, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết thì đại diện thân nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này được trợ cấp một lần bằng 24 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm hạ sĩ quan, binh sĩ hy sinh, tử trận hoặc được Tòa án tuyên bố là đã chết.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

“Điều 6. Chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ

1. Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này được trợ cấp khó khăn đột xuất trong các trường hợp sau đây:

a) Khi nhà ở của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ gặp tai nạn, hỏa hoạn, thiên tai dẫn đến bị sập, bị trôi, bị cháy hoặc phải di dời chỗ ở hoặc tài sản bị hư hỏng, thiệt hại nặng về kinh tế (sau đây gọi chung là thiệt hại do tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn) thì được trợ cấp mức 10.000.000 đồng/suất/lần;

b) Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ bị ốm đau, điều trị ngoại trú từ 01 tháng trở lên hoặc điều trị nội trú tại bệnh viện từ 07 ngày trở lên cho một lần điều trị thì được trợ cấp mức 2.000.000 đồng/thân nhân/lần; chế độ trợ cấp này được thực hiện không quá 02 lần trong một năm đối với mỗi thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ;

c) Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận hoặc mất tin, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết thì được trợ cấp mức 5.000.000 đồng/người.

2. Gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc một trong các trường hợp sau đây, được trợ cấp một năm một lần mức 10.000.000 đồng

a) Gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này mắc bệnh hiểm nghèo, hoặc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế;

c) Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ trước khi nhập ngũ có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc cả cha đẻ, mẹ đẻ chết.

3. Trình tự, trách nhiệm giải quyết trợ cấp khó khăn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này như sau:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (cấp xã) chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp xã căn cứ đối tượng, điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, tiếp nhận đơn đề nghị của thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, kiểm tra nếu đủ điều kiện, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn gửi đến cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên bằng hình thức trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu đối tượng, điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này lập danh sách trợ cấp khó khăn cho hạ sĩ quan, binh sĩ; tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí theo quy định của pháp luật về chế độ miễn, giảm học phí.

5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn thực hiện khoản 3 Điều này.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

“Điều 7. Chế độ trợ cấp xuất ngũ một lần, trợ cấp tạo việc làm, cấp tiền tàu xe và phụ cấp lưu trú đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ

1. Ngoài chế độ bảo hiểm xã hội một lần được hưởng hoặc bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, hạ sĩ quan,

binh sĩ khi xuất ngũ được trợ cấp xuất ngũ một lần, cứ mỗi năm phục vụ trong Quân đội được hưởng trợ cấp bằng 05 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm xuất ngũ.

Trường hợp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ cấp bằng 2,5 lần mức lương cơ sở; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm và được hưởng trợ cấp bằng 05 lần mức lương cơ sở.

2. Hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ thời hạn đủ 30 tháng, khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 04 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng; trường hợp xuất ngũ trước thời hạn 30 tháng thì thời gian phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 25 đến dưới 30 tháng được trợ cấp thêm 02 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng.

3. Hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự khi xuất ngũ được trợ cấp tạo việc làm bằng 08 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm xuất ngũ.

4. Trước khi xuất ngũ, hạ sĩ quan, binh sĩ được đơn vị trực tiếp quản lý tổ chức gặp mặt chia tay, mức chi 500.000 đồng/người. Hạ sĩ quan, binh sĩ được đơn vị tiễn và đưa về địa phương nơi cư trú theo quy định hoặc được cấp tiền tàu, xe (loại phổ thông) và phụ cấp lưu trú trong thời gian đi từ đơn vị đến nơi cư trú.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ hai khoản 1 Điều 8

“Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ, khi xuất ngũ có nhu cầu đào tạo nghề và đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề thì được hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.”

Điều 5. Thay thế một số cụm từ của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP

1. Thay thế cụm từ “Bộ Thông tin và Truyền thông” tại khoản 1 Điều 5 bằng cụm từ “Bộ Khoa học và Công nghệ”.

2. Thay thế cụm từ “Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bảo hiểm xã hội khu vực)” tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 2 Điều 5 Nghị định số 209/2025/NĐ-CP bằng cụm từ “Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng... năm 2026.

2. Chế độ, chính sách quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Nghị định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng ... năm 2026.

3. Mức trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và mức chi gặp mặt chia tay trước khi hạ

sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ quy định tại Nghị định này được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng khi Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở.

4. Đối với hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp khó khăn quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP đã được tiếp nhận trước ngày Nghị định này có hiệu lực mà đến thời điểm Nghị định này có hiệu lực chưa được giải quyết thì được áp dụng mức trợ cấp theo quy định tại Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BQP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ (dự thảo Nghị định), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Đảng và Nhà nước luôn quan tâm thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng vũ trang nhân dân, trong đó có hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục xác định yêu cầu tăng cường quốc phòng, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và hoàn thiện cơ chế, chính sách, chăm lo đời sống lực lượng vũ trang nhân dân.

Hiến pháp năm 2013 quy định Nhà nước xây dựng Quân đội nhân dân, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với lực lượng vũ trang nhân dân.

Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015 quy định chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết.

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định trách nhiệm, thẩm quyền của Chính phủ trong việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thi hành luật và xử lý những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản lý nhà nước.

Kể từ khi Nghị định số 27/2016/NĐ-CP được ban hành, một số văn bản pháp luật có liên quan, trong đó có Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đã được ban hành, sửa đổi, bổ sung, làm phát sinh yêu cầu rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2016/NĐ-CP để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua 10 năm thực hiện Nghị định số 27/2016/NĐ-CP, các chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ và thân nhân cơ bản được triển khai thống nhất, góp phần động viên công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự, ổn định tư tưởng và giúp hạ sĩ quan, binh sĩ yên tâm thực hiện nhiệm vụ.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy một số quy định đã bộc lộ bất cập, cụ thể:

a) Đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ: Một số mức trợ cấp quy định từ năm 2016 chưa được điều chỉnh, không còn phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, giá cả và chi phí sinh hoạt. Một số trường hợp khó khăn thực tế chưa được hỗ trợ, như gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ nghèo hoặc thân nhân bị bệnh hiểm nghèo, bệnh cần chữa dài ngày, trước khi nhập ngũ có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc cả cha đẻ, mẹ đẻ chết.

b) Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ: Mức trợ cấp xuất ngũ, trợ cấp tạo việc làm và mức chi tổ chức gặp mặt, chia tay trước khi xuất ngũ chưa được rà soát, điều chỉnh tương ứng với điều kiện thực tế; chế độ, chính sách đối với các đối tượng như sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân quốc phòng và viên chức quốc phòng đã được điều chỉnh trong thời gian gần đây, trong đó có Nghị định số 338/2026/NĐ-CP.

c) Đối với trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ từ trần: Pháp luật hiện hành chưa có quy định tương ứng về trợ cấp đối với thân nhân khi hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ từ trần; một số trường hợp có thời gian đóng bảo hiểm xã hội chưa đủ điều kiện hưởng trợ cấp mai táng. Đây là vấn đề cần được bổ sung để bảo đảm chính sách hậu phương quân đội và hỗ trợ thân nhân người thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Trên cơ sở đó, Bộ Quốc phòng đã có Tờ trình số 6185/TTr-BQP ngày 19 tháng 8 năm 2026 đề nghị Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP. Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý chủ trương, giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Công văn số 8855/VPCP-KGVX ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn nêu trên; việc xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP là cần thiết và phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Hoàn thiện cơ sở pháp lý về chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân; khắc phục những bất cập trong thực tiễn; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và góp phần động viên công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự.

2. Quan điểm

Bảo đảm phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi; kế thừa quy định còn phù hợp, sửa đổi nội dung bất cập; phù hợp khả năng ngân sách nhà nước và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Quốc phòng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Đã tổ chức nghiên cứu, rà soát Nghị định số 27/2016/NĐ-CP theo hướng, nâng mức hưởng chế độ trợ cấp xuất ngũ, trợ cấp tạo việc làm, mức chi đối với đơn vị trực tiếp quản lý tổ chức buổi gặp mặt chia tay trước khi xuất ngũ; bổ sung chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ khi hạ sĩ quan, binh sĩ từ trần; trường hợp gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc hộ nghèo, thân nhân bị bệnh hiểm nghèo, bệnh cần chữa trị dài ngày, trước khi nhập ngũ có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc cả cha đẻ, mẹ đẻ chết; nâng mức hưởng chế độ đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; quy định trình tự, trách nhiệm giải quyết trợ cấp khó khăn; thành lập Tổ Biên tập với sự tham gia của đại diện các cơ quan chức năng trong và ngoài Quân đội.

2. Đăng tải Hồ sơ dự thảo Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân và ý kiến phản biện xã hội.

3. Gửi dự thảo Nghị định lấy ý kiến các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và các Bộ liên quan. Các Bộ đã có ý kiến tham gia bằng văn bản: Bộ Nội vụ (Văn bản số/BNV-CTL&BHXH ngày tháng năm 2026), Bộ Tài chính (Văn bản số/BTC-VI ngày tháng năm 2026), Bộ Tư pháp (Văn bản số/BTP- PLDSKT ngày tháng năm 2026), Bộ Công an (Văn bản số/BCA-X01 ngày tháng năm 2026), Bộ Ngoại giao (Văn bản số/BNG-VPB ngày tháng năm 2026), Bộ Khoa học và Công nghệ (Văn bản số/BKHCN-TCCB ngày tháng năm 2026).

4. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, cơ quan trong Bộ Quốc phòng, chỉnh lý hồ sơ dự thảo Nghị định.

5. Ngày tháng năm 2026, Bộ Quốc phòng có Văn bản số .../BQP-CT đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị định. Ngày tháng năm 2026, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị định nêu trên (Báo cáo số/BCTĐ-BTP). Ngày tháng năm 2026, Bộ Quốc phòng có Văn bản số .../BQP-CT đề nghị Bộ Tư pháp rà soát nội dung tiếp thu, giải trình sau thẩm định dự thảo Nghị định. Ngày tháng năm 2026, Bộ Tư pháp có Văn bản số/BTP-PLDSKT về việc rà soát nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; trong đó, nhất trí hồ sơ dự thảo Nghị định đủ điều kiện trình Chính phủ xem xét, quyết định.

6. Trên cơ sở ý kiến các Bộ, ý kiến thẩm định, rà soát của Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng chính lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ ban hành theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị định không sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 06 Điều, cụ thể như sau:

- Điều 1. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 5
- Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6
- Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7
- Điều 4. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ hai khoản 1 Điều 8
- Điều 5. Thay thế một số cụm từ của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP
- Điều 6. Hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Về bổ sung chính sách đối với trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ hy sinh, tử trận hoặc mất tin, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết thì thân nhân được trợ cấp một lần bằng 24 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định (thể hiện tại Điều 1 dự thảo Nghị định)

Nhằm khắc phục khoảng trống chính sách, bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động quân sự và trách nhiệm của Nhà nước trong việc chăm lo đối với công dân thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, kịp thời hỗ trợ, động viên thân nhân và thể hiện chính sách hậu phương quân đội.

3.2. Về chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ (thể hiện tại Điều 2 dự thảo Nghị định).

- Nâng mức trợ cấp khi nhà ở của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ gặp tai nạn, hỏa hoạn, thiên tai dẫn đến bị sập, bị trôi, bị cháy hoặc phải di dời chỗ ở hoặc tài sản bị hư hỏng, thiệt hại nặng về kinh tế từ 3.000.000 đồng lên 10.000.000 đồng/suất/lần và bỏ quy định “được thực hiện không quá 02 lần trong 01 năm” nhằm hỗ trợ gia đình kịp thời khắc phục khó khăn đột xuất khi thực tế phát sinh. Đồng thời, nâng mức trợ cấp đối với thân nhân bị ốm đau từ 01 tháng trở lên hoặc điều trị nội trú từ 07 ngày trở lên từ 500.000 đồng lên 2.000.000 đồng/người/lần; khi thân nhân tử trận từ 2.000.000 đồng lên 5.000.000 đồng/người.

- Bổ sung trường hợp gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ nghèo hoặc thân nhân bị bệnh hiểm nghèo, bệnh cần chữa trị dài ngày, hoặc trước khi nhập ngũ có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc cả cha đẻ, mẹ đẻ chết được hưởng trợ cấp một năm một lần mức 10.000.000 đồng.

Việc sửa đổi nhằm điều chỉnh mức hưởng, mở rộng đối tượng trong một số trường hợp gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, chi phí sinh hoạt và thực tiễn tổ chức thực hiện.

- Bổ sung quy định về trình tự, trách nhiệm giải quyết trợ cấp khó khăn đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ nhằm bảo đảm việc giải quyết chế độ được kịp thời, đúng đối tượng. Việc quy định cụ thể trình tự, trách nhiệm và thời hạn giải quyết nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng lúng túng trong tổ chức thực hiện; đồng thời bảo đảm việc giải quyết chế độ được thống nhất, kịp thời, không để thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ phải liên hệ nhiều cơ quan hoặc thực hiện các thủ tục, giấy tờ không cần thiết.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách miễn, giảm học phí, để phù hợp với quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Bổ sung nội dung giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định, hướng dẫn thực hiện nội dung quy định về trình tự, trách nhiệm giải quyết để bảo đảm kịp thời, thống nhất trong toàn quân.

3.3. Về chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ (thể hiện tại Điều 3 dự thảo Nghị định).

- Nâng mức trợ cấp xuất ngũ một lần từ 02 lần lên 05 lần mức lương cơ sở cho mỗi năm phục vụ trong Quân đội; trường hợp phục vụ đủ 30 tháng được hưởng thêm 04 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng; đồng thời điều chỉnh cách tính đối với tháng lẻ.

- Nâng mức trợ cấp tạo việc làm từ 06 lần lên 08 lần mức lương cơ sở.

- Nâng mức chi tổ chức gặp mặt, chia tay trước khi xuất ngũ từ 50.000 đồng lên 500.000 đồng/người.

Việc điều chỉnh chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ sau thời gian dài thực hiện, nhằm hỗ trợ hạ sĩ quan, binh sĩ ổn định đời sống, học nghề, tìm kiếm việc làm sau khi xuất ngũ và bảo đảm tương quan với chế độ, chính sách đối với các đối tượng phục vụ trong Quân đội. Đồng thời, điều chỉnh về mặt kỹ thuật cụm từ “phụ cấp đi đường” bằng cụm từ “phụ cấp lưu trú” để phù hợp với quy định chung, thuận lợi cho đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện.

3.4. Về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề (thể hiện tại Điều 4 dự thảo Nghị định).

Sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, để phù hợp với quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

3.5. Về hiệu lực thi hành (thể hiện tại Điều 6 dự thảo Nghị định).

Nghị định được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Dự thảo đồng thời quy định chuyển tiếp đối với hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp khó khăn đối với thân nhân đã được tiếp nhận trước ngày Nghị định có hiệu lực nhưng chưa được giải quyết, theo hướng áp dụng mức hưởng mới kể từ ngày Nghị định có hiệu lực.

Quy định mức trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và mức chi gặp mặt chia tay trước khi hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng khi Chính phủ điều chỉnh mức lương cơ sở.

4. Về một số nội dung liên quan đến Điều ước quốc tế; thủ tục hành chính; bình đẳng giới; phân cấp, phân quyền; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định không chứa quy định nào mâu thuẫn hoặc ảnh hưởng đến các cam kết quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; không có nội dung liên quan đến bình đẳng giới, phân cấp, phân quyền.

Dự thảo Nghị định bổ sung trình tự, trách nhiệm giải quyết trợ cấp khó khăn đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ tại khoản 3 Điều 6, nhằm bảo đảm việc giải quyết chế độ được kịp thời, đúng đối tượng. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp xã căn cứ đối tượng, điều kiện quy định, tiếp nhận đơn đề nghị của thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, kiểm tra nếu đủ điều kiện, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp khó khăn gửi đến cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên bằng hình thức trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu đối tượng, điều kiện quy định, lập danh sách trợ cấp khó khăn cho hạ sĩ quan, binh sĩ; tổng hợp, báo cáo theo quy định.

Việc quy định cụ thể trình tự, trách nhiệm và thời hạn giải quyết nhằm xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng lúng túng trong tổ chức thực hiện; đồng thời bảo đảm việc giải quyết chế độ được thống nhất, kịp thời, không để thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ phải liên hệ nhiều cơ quan hoặc thực hiện các thủ tục, giấy tờ không cần thiết. Dự thảo Nghị định quy định Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản đến cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ bằng hình thức trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, hạn chế việc đi lại, không gây phiền hà trong quá trình giải quyết chế độ. Do Nghị định được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, nội dung bổ sung tại khoản 3 Điều 6 chủ yếu nhằm quy định rõ trình tự, trách nhiệm phối hợp và thời hạn giải quyết chế độ đã được quy định về đối tượng, điều kiện và mức hưởng tại Điều 6; không đặt ra điều kiện hưởng mới, không làm phát sinh thêm nghĩa vụ đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ.

Dự thảo Nghị định không quy định nội dung về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ngoài việc cho phép thực hiện việc gửi văn bản trực tuyến trên môi trường điện tử. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện để bảo đảm thống nhất trong toàn quân.

V. NHỮNG NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

Trên cơ sở ý kiến các Bộ và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng tiếp thu tối đa và rà soát, chỉnh lý tại Tờ trình, dự thảo Nghị định và các văn bản liên quan trong hồ sơ; trong đó, tập trung vào nội dung chủ yếu, như sau:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Các nội dung điều chỉnh nêu trên Bộ Quốc phòng thể hiện chi tiết tại Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp).

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Trên cơ sở số lượng hạ sĩ quan, binh sĩ và thân nhân thuộc diện hưởng chế độ dự kiến hằng năm, mức hưởng theo chính sách hiện hành và mức hưởng theo dự thảo Nghị định, Bộ Quốc phòng dự kiến kinh phí thực hiện chính sách

khoảng 4.658 tỷ đồng/năm, tăng khoảng 2.111 tỷ đồng/năm so với chính sách hiện hành (*phụ lục kèm theo*). Việc xác định kinh phí được tính toán trên cơ sở số đối tượng thực tế dự kiến phát sinh và mức hưởng của từng chính sách; nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chế độ được tiến hành thông qua hệ thống tổ chức các cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng, không làm phát sinh thêm tổ chức biên chế và bộ máy trong Bộ Quốc phòng.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP; Bộ Quốc phòng kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các Bộ; (5) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (6) Tài liệu liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Tổng cục Chính trị;
- C29;
- Lưu: VT, NCTH. P09.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phụ lục
KHAI TOÁN KINH PHÍ TĂNG THÊM KHI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP
(Kèm theo Tờ trình số...../TTr-BQP ngày/...../2026 của Bộ Quốc phòng)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung chính sách	Số lượng hưởng chế độ trung bình 01 năm	Quy định tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP		Mức dự kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung		Dự kiến số kinh phí tăng thêm
			Mức hưởng hiện hành	Số tiền	Mức hưởng dự kiến	Số tiền	
I. Đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ							
1	Trợ cấp nhà ở của HSQ, BS do thiên tai, hỏa hoạn	500	3.000.000	1.500.000.000	10.000.000	5.000.000.000	3.500.000.000
2	Trợ cấp thân nhân HSQ, BS bị ốm đau	7.600	500.000	3.800.000.000	2.000.000	15.200.000.000	11.400.000.000
3	Trợ cấp thân nhân HSQ, BS tử trần	900	2.000.000	1.800.000.000	5.000.000	4.500.000.000	2.700.000.000
4	Trợ cấp khi gia đình thuộc diện hộ nghèo, thân nhân bị bệnh hiểm nghèo	1.800	Chưa có		10.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
Tổng tiền				7.100.000.000		42.700.000.000	35.600.000.000
II. Đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ							
1	Trợ cấp xuất ngũ một lần (đối với thời gian HSQ, BS thực hiện NVQS 24 tháng)	100.000	10.120.000 (04 lần mức lương cơ sở/2 năm thực hiện NVQS)	1.012.000.000.000	25.300.000 (10 lần mức lương cơ sở/2 năm thực hiện NVQS)	2.530.000.000.000	1.518.000.000.000
2	Trợ cấp có thời gian phục vụ tại ngũ đủ 30 tháng	1.800	2.530.000 (02 tháng phụ cấp quân hàm Hạ sĩ)	4.554.000.000	5.060.000 (04 tháng phụ cấp quân hàm Hạ sĩ)	9.108.000.000	4.554.000.000
3	Trợ cấp tạo việc làm khi xuất ngũ	100.000	15.180.000 (06 lần mức lương cơ sở)	1.518.000.000.000	20.240.000 (08 lần mức lương cơ sở)	2.024.000.000.000	506.000.000.000
4	Tổ chức gặp mặt, động viên trước khi xuất ngũ	100.000	50.000	5.000.000.000	500.000	50.000.000.000	45.000.000.000
5	HSQ, BS tử trần, thân nhân được hưởng trợ cấp 1 lần	45	Chưa có		60.720.000 (24 lần mức lương cơ sở)	2.732.400.000	2.732.400.000
Tổng tiền				2.539.554.000.000		4.615.840.400.000	2.076.286.400.000
Tổng tiền (I+II)				2.546.654.000.000		4.658.540.400.000	2.111.886.400.000

BỘ QUỐC PHÒNG

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP NGÀY 06 THÁNG 4 NĂM 2016 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ PHỤC VỤ TẠI NGŨ, XUẤT NGŨ VÀ THÂN NHÂN CỦA HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ TẠI NGŨ VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
Điều 5. Một số chế độ, chính sách khác đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ 1. Được miễn tiền cước khi chuyển tiền, bưu phẩm, bưu kiện; được cấp 04 tem thư/tháng, giá tem thư theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông và được cấp cùng kỳ phụ cấp quân hàm hàng tháng. 2. Trước khi nhập ngũ là thành viên hộ nghèo, học sinh, sinh viên nếu vay tiền từ ngân hàng chính sách xã hội thì được tạm hoãn trả và không tính lãi suất trong thời gian tại ngũ theo quy định hiện hành. 3. Hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, văn hóa, sức khỏe, độ tuổi thì được	Điều 5. Một số chế độ, chính sách khác đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ (bổ sung khoản 4) “4. Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ hy sinh, tử trận hoặc mất tin, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết thì đại diện thân nhân quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này được trợ cấp một lần bằng 24 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm hạ sĩ quan, binh sĩ hy sinh, tử trận hoặc được Tòa án tuyên bố là đã chết.”	Qua rà soát hệ thống pháp luật hiện hành chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định chế độ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ tử trận như đối với các đối tượng khác trong Quân đội (sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng). Pháp luật hiện hành đã quy định chế độ trợ cấp khi thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ tử trận, nhưng đối với chính hạ sĩ quan, binh sĩ đang trực tiếp thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ thường xuyên hoặc đột xuất mà tử trận thì lại chưa được quy định chế độ trợ cấp tương ứng. Đây là khoảng trống về

NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
tham gia tuyển sinh theo quy định của Bộ Quốc phòng và được cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định hiện hành.		chính sách cần được nghiên cứu, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động quân sự và trách nhiệm của Nhà nước trong việc chăm lo đối với công dân thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, kịp thời hỗ trợ, động viên thân nhân và thể hiện chính sách hậu phương quân đội.
Điều 6. Chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ 1. Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định này được trợ cấp khó khăn đột xuất trong các trường hợp sau đây: a) Khi nhà ở của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ gặp tai nạn, hoả hoạn, thiên tai dẫn đến bị sập nhà, trôi nhà, cháy nhà hoặc phải di dời chỗ ở hoặc tài sản bị hư hỏng, thiệt hại nặng về kinh tế thì được trợ cấp mức 3.000.000 đồng/suất/lần; b) Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ ốm đau từ 01 tháng trở lên hoặc điều trị 01 lần tại bệnh viện từ 07 ngày trở lên thì được trợ cấp mức 500.000 đồng/thân nhân/lần;	Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 “Điều 6. Chế độ, chính sách đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ 1. Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này được trợ cấp khó khăn đột xuất trong các trường hợp sau đây: a) Khi nhà ở của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ gặp tai nạn, hỏa hoạn, thiên tai dẫn đến bị sập, bị trôi, bị cháy hoặc phải di dời chỗ ở hoặc tài sản bị hư hỏng, thiệt hại nặng về kinh tế (sau đây gọi chung là thiệt hại do tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn) thì được trợ cấp mức 10.000.000 đồng/suất/lần; b) Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ bị ốm đau, điều trị ngoại trú từ 01 tháng trở lên hoặc điều trị nội trú tại bệnh viện từ 07 ngày trở lên cho một lần điều trị thì được	Đề xuất nâng mức hỗ trợ đối với thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ bảo đảm phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, biến động của giá cả và chi phí sinh hoạt; kịp thời động viên thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ khi gặp khó khăn, nhất là trong các trường hợp phát sinh chi phí lớn do thiên tai, hỏa hoạn, ốm đau, bệnh tật hoặc các khó khăn đột xuất khác. Đồng thời, bổ quy định khi nhà ở của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ do thiên tai, hỏa hoạn “thực hiện không quá 02 lần trong 01 năm” nhằm tạo điều kiện hỗ trợ kịp thời trong lúc gia đình khó khăn, cần sự tương trợ, giúp đỡ.

NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
c) Chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất quy định tại điểm a Khoản này được thực hiện không quá 02 lần/năm đối với một hạ sĩ quan, binh sĩ; chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất quy định tại Điểm b Khoản này được thực hiện không quá 02 lần/năm đối với mỗi thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ; d) Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận hoặc mất tích thì được trợ cấp mức 2.000.000 đồng/người.	trợ cấp mức 2.000.000 đồng/thân nhân/lần; chế độ trợ cấp này được thực hiện không quá 02 lần trong một năm đối với mỗi thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ; c) Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận hoặc mất tích, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết thì được trợ cấp mức 5.000.000 đồng/người. 2. Gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc một trong các trường hợp sau đây, được trợ cấp một năm một lần mức 10.000.000 đồng a) Gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; b) Thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này mắc bệnh hiểm nghèo, hoặc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định của Bộ Y tế; c) Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ trước khi nhập ngũ có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc cả cha đẻ, mẹ đẻ chết. 3. Trình tự, trách nhiệm giải quyết trợ	Bổ sung khoản 2 quy định một số trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng chưa thuộc phạm vi được hỗ trợ theo quy định hiện hành, như: Gia đình của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ thuộc diện hộ nghèo; thân nhân bị bệnh hiểm nghèo, bệnh cần chữa trị dài ngày, trước khi nhập ngũ có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc cả cha đẻ, mẹ đẻ chết bảo đảm phù hợp với chi phí thực tế, chia sẻ khó khăn với gia đình, góp phần động viên hạ sĩ quan, binh sĩ yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Bổ sung khoản 3 quy định về trình tự, trách nhiệm giải quyết trợ cấp khó khăn đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ nhằm bảo đảm việc giải quyết chế độ được kịp thời, đúng đối tượng. Việc quy định cụ thể trình tự, trách nhiệm và thời hạn giải quyết nhằm xác định rõ trách nhiệm

NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
2. Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí khi học tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập, ngoài công lập theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02	cấp khó khăn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này như sau: a) Căn cứ đối tượng, điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, trên cơ sở đơn đề nghị của thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (cấp xã) chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp xã kiểm tra, đối chiếu quy định, tổng hợp, đề xuất và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị và đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản gửi (bằng hình thức trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử) đến cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên; b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, lập danh sách trợ cấp khó khăn cho hạ sĩ quan, binh sĩ theo quy định; tổng hợp, báo cáo. 4. Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ	của từng cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng lúng túng trong tổ chức thực hiện; đồng thời bảo đảm việc giải quyết chế độ được thống nhất, kịp thời, không để thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ phải liên hệ nhiều cơ quan hoặc thực hiện các thủ tục, giấy tờ không cần thiết. Dự thảo Nghị định quy định Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản đến cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ bằng hình thức trực tiếp, dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến trên môi trường điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, hạn chế việc đi lại, không gây phiền hà trong quá trình giải quyết chế độ. Ngày 03/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Nghị định thay thế các quy định trước đây về chính sách miễn, giảm học phí. Do đó, nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại

NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.	quan, binh sĩ tại ngũ được miễn, giảm học phí theo quy định của pháp luật về chế độ miễn, giảm học phí. 5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện khoản 3 Điều này.”	khoản 2 Điều 6, được điều chỉnh kỹ thuật về khoản 4 Điều 6 chỉ mang tính dẫn chiếu văn bản đã được thay thế, để phù hợp với quy định hiện hành. Bổ sung khoản 5, giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện để bảo đảm thống nhất trong toàn quân.
Điều 7. Chế độ trợ cấp xuất ngũ một lần, trợ cấp tạo việc làm, cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ 1. Ngoài chế độ bảo hiểm xã hội một lần được hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ được trợ cấp xuất ngũ một lần, cứ mỗi năm phục vụ trong Quân đội được trợ cấp bằng 02 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xuất ngũ. Trường hợp có tháng lẻ được tính như sau: Dưới 01 tháng không được hưởng trợ cấp xuất ngũ; từ đủ 01 tháng đến đủ 06 tháng được hưởng trợ cấp bằng 01 tháng tiền lương cơ sở; từ trên 06 tháng trở lên	Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 “Điều 7. Chế độ trợ cấp xuất ngũ một lần, trợ cấp tạo việc làm, cấp tiền tàu xe và phụ cấp lưu trú đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ 1. Ngoài chế độ bảo hiểm xã hội một lần được hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ được trợ cấp xuất ngũ một lần, cứ mỗi năm phục vụ trong Quân đội được hưởng trợ cấp bằng 05 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm xuất ngũ. Trường hợp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng trợ	Việc điều chỉnh mức trợ cấp xuất ngũ nhằm khắc phục sự bất cập của mức trợ cấp được quy định từ năm 2016, bảo đảm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời, tạo điều kiện để hạ sĩ quan, binh sĩ sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự có thêm nguồn lực ổn định đời sống, học nghề, tìm kiếm việc làm và tái hòa nhập với thị trường lao động. Mức trợ cấp được đề xuất trên cơ sở đặc thù của đối tượng thực hiện nghĩa vụ quân sự và bảo đảm tương quan, đồng bộ hơn với chính sách trợ cấp đối với các đối tượng phục vụ trong Quân đội được điều chỉnh trong thời gian gần đây. Đồng thời, điều chỉnh mức hưởng đối với trường hợp

NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
đến 12 tháng được hưởng trợ cấp bằng 02 tháng tiền lương cơ sở. 2. Hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ thời hạn đủ 30 tháng, khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 02 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng; trường hợp nếu xuất ngũ trước thời hạn 30 tháng thì thời gian phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 25 đến dưới 30 tháng được trợ cấp thêm 01 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng. 3. Hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự khi xuất ngũ được trợ cấp tạo việc làm bằng 06 tháng tiền lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm xuất ngũ. 4. Hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ được đơn vị trực tiếp quản lý tổ chức buổi gặp mặt chia tay trước khi xuất ngũ, mức chi 50.000 đồng/người; được đơn vị tiễn và đưa về địa phương nơi cư trú theo quy định hoặc cấp tiền tàu, xe (loại phổ thông) và phụ cấp đi đường từ đơn vị về nơi cư trú	cấp bằng 2,5 lần mức lương cơ sở; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng được tính tròn là 01 năm và được hưởng trợ cấp bằng 05 lần mức lương cơ sở. 2. Hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ thời hạn đủ 30 tháng, khi xuất ngũ được trợ cấp thêm 04 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng; trường hợp xuất ngũ trước thời hạn 30 tháng thì thời gian phục vụ tại ngũ từ tháng thứ 25 đến dưới 30 tháng được trợ cấp thêm 02 tháng phụ cấp quân hàm hiện hưởng. 3. Hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định của Luật Nghĩa vụ quân sự khi xuất ngũ được trợ cấp tạo việc làm bằng 08 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định tại thời điểm xuất ngũ. 4. Trước khi xuất ngũ, hạ sĩ quan, binh sĩ được đơn vị trực tiếp quản lý tổ chức gặp mặt chia tay, mức chi 500.000 đồng/người. Hạ sĩ quan, binh sĩ được đơn vị tiễn và đưa về địa phương nơi cư trú theo quy định hoặc được cấp tiền tàu, xe (loại phổ thông) và phụ cấp lưu trú trong thời gian đi từ đơn vị đến nơi cư trú.”	có tháng lẻ để phù hợp với cách tính của các đối tượng cùng công tác trong Quân đội được quy định tại Nghị định số 338/2026/NĐ-CP. Việc điều chỉnh mức trợ cấp tạo việc làm từ 06 tháng lên 08 tháng mức lương cơ sở nhằm tăng cường hỗ trợ hạ sĩ quan, binh sĩ sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự có nguồn lực để học nghề, tìm kiếm việc làm, ổn định đời sống; đồng thời, phù hợp hơn với yêu cầu hỗ trợ đối với đối tượng phải chuyển đổi môi trường sinh hoạt, lao động sau thời gian phục vụ tại ngũ. Mức hỗ trợ tổ chức gặp mặt chia tay hiện nay là 50.000 đồng/người, được quy định từ năm 2016 và chưa được điều chỉnh. Qua thực tiễn, mức hỗ trợ này không còn phù hợp với chi phí tổ chức thực tế. Việc điều chỉnh lên 500.000 đồng/người nhằm bảo đảm điều kiện tổ chức gặp mặt, động viên hạ sĩ quan, binh sĩ khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương. Đồng thời, điều chỉnh về mặt kỹ thuật cụm từ “phụ cấp đi

NGHỊ ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	THUYẾT MINH
		đường” bằng cụm từ “phụ cấp lưu trú” để phù hợp với quy định chung, thuận lợi cho đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện.
Điều 8. Chế độ đào tạo, học nghề, giải quyết việc làm khi xuất ngũ 1. Hạ sĩ quan, binh sĩ trước khi nhập ngũ đang học tập hoặc có giấy gọi vào học tại các trường thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả, được tiếp nhận vào học tại các trường đó. Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ, khi xuất ngũ nếu có nhu cầu đào tạo nghề và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề thì được hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.	Điều 4. Sửa đổi, bổ sung đoạn thứ hai khoản 1 Điều 8 “Trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ, khi xuất ngũ có nhu cầu đào tạo nghề và đáp ứng đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề thì được hỗ trợ đào tạo nghề theo quy định tại Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.”	Ngày 25/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 338/2025/NĐ-CP thay thế Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, nội dung sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản này chỉ mang tính dẫn chiếu văn bản đã được thay thế, để phù hợp với quy định hiện hành.

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ

Thực hiện nhiệm vụ được giao trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, Bộ Quốc phòng đã tổ chức triển khai rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến nội dung dự thảo.

Quá trình rà soát được tiến hành trên cơ sở nghiên cứu toàn diện hồ sơ dự thảo Nghị định, các tài liệu khảo sát, thống kê, báo cáo của các cơ quan, đơn vị, báo cáo tình hình thực hiện chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, trợ cấp xuất ngũ một lần của hạ sĩ quan, binh sĩ khi phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và ý kiến tham gia của các Bộ có liên quan. Đồng thời, việc rà soát được thực hiện thông qua đối chiếu trực tiếp giữa các quy định trong dự thảo Nghị định với hệ thống các văn bản của Đảng, pháp luật hiện hành về chế độ, chính sách đối với lực lượng vũ trang.

Trong quá trình thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, các đơn vị trong Quân đội để tổng hợp thông tin, đánh giá thực tiễn, bảo đảm việc rà soát được tiến hành khách quan, toàn diện, có căn cứ và sát với yêu cầu thực tiễn quản lý, sử dụng lực lượng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Rà soát nhằm đánh giá sự phù hợp của dự thảo Nghị định với chủ trương, đường lối của Đảng; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; đồng thời, bảo đảm các quy định của dự thảo Nghị định phù hợp với thực tiễn thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, chính sách hậu phương Quân đội và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương, giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự

thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn (Công văn số 8855/VPCP-KGVX ngày 27/8/2026 của Văn phòng Chính phủ).

Việc rà soát đồng thời nhằm xác định rõ những quy định hiện hành cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục bất cập, nâng mức hưởng một số chế độ, bổ sung chế độ đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ và cập nhật các quy định liên quan đến tổ chức thực hiện, phù hợp với pháp luật hiện hành.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Phạm vi rà soát là toàn bộ dự thảo Nghị định gồm 06 Điều, tập trung vào các nội dung:

Chế độ trợ cấp đối với thân nhân khi hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận hoặc mất tin, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết;

Chế độ trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân và gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

Chế độ trợ cấp xuất ngũ một lần, trợ cấp thêm do kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ, trợ cấp tạo việc làm và chế độ cấp tiền tàu xe, phụ cấp lưu trú;

Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ;

Các quy định về tên bộ, ngành, cơ quan bảo hiểm xã hội và điều khoản thi hành.

Đối tượng rà soát gồm các văn bản của Đảng; Hiến pháp, Luật Nghĩa vụ quân sự và các luật có liên quan; các nghị định, thông tư hiện hành quy định hoặc có liên quan đến chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ và thân nhân; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến nội dung dự thảo.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát các văn bản của Đảng có liên quan, nhất là các chủ trương về xây dựng Quân đội nhân dân, thực hiện chính sách xã hội, chính sách đối với lực lượng vũ trang và cải cách chính sách tiền lương, có thể thấy các nội dung của dự thảo Nghị định phù hợp với định hướng chung của Đảng.

Các chủ trương của Đảng có liên quan tập trung vào yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang, chính sách hậu phương Quân đội; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống, quyền và lợi ích chính đáng của người thực hiện nghĩa vụ quân sự và thân nhân.

Đồng thời, các chủ trương về cải cách chính sách tiền lương, trợ cấp và yêu cầu rà soát, hoàn thiện các chính sách gắn với mức lương cơ sở là cơ sở để nghiên cứu, điều chỉnh các mức trợ cấp đang quy định tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.

Dự thảo Nghị định đã cụ thể hóa các định hướng nêu trên thông qua việc bổ sung trợ cấp đối với thân nhân khi hạ sĩ quan, binh sĩ hy sinh, tử trận hoặc được Tòa án tuyên bố là đã chết; bổ sung trường hợp gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ nghèo, có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo, hoặc bệnh cần chữa trị dài ngày; điều chỉnh mức trợ cấp khó khăn đột xuất đối với thân nhân; điều chỉnh trợ cấp xuất ngũ một lần, trợ cấp tạo việc làm và một số chính sách hỗ trợ hạ sĩ quan, binh sĩ khi xuất ngũ.

Qua rà soát, chưa phát hiện nội dung của dự thảo Nghị định trái hoặc không phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan. Các nội dung cần thể chế hóa đã được thể hiện trong dự thảo Nghị định và được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát Hiến pháp và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, dự thảo Nghị định có cơ sở pháp lý trực tiếp là Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự về chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân; đồng thời, kế thừa, sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

Luật Nghĩa vụ quân sự quy định thân nhân của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được hưởng trợ cấp khó khăn; con đẻ, con nuôi hợp pháp được miễn, giảm học phí; trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận trong khi làm nhiệm vụ thì gia đình được hưởng chế độ ưu đãi; hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được hưởng trợ cấp xuất ngũ, trợ cấp tạo việc làm, tiền tàu xe, phụ cấp đi đường. Chính phủ được giao quy định chi tiết các chế độ này.

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung các mức hưởng và phương thức thực hiện trên cơ sở các quy định nêu trên, không làm thay đổi đối tượng thụ hưởng theo hướng trái với Luật Nghĩa vụ quân sự, đồng thời bổ sung, hoàn thiện các quy định thuộc thẩm quyền của Chính phủ để phù hợp với thực tiễn.

Đối với Nghị định số 27/2016/NĐ-CP, dự thảo kế thừa các chế độ đang thực hiện, đồng thời điều chỉnh mức trợ cấp từ 3.000.000 đồng lên 10.000.000 đồng đối với trường hợp nhà ở của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn; từ 500.000 đồng lên 2.000.000 đồng đối với trường hợp thân nhân ốm đau, điều trị; từ 2.000.000 đồng lên 5.000.000 đồng/người đối với trường hợp thân nhân hy sinh, tử trận hoặc mất tin, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết; đồng thời, bổ sung trợ cấp một lần bằng 24 lần mức lương cơ sở đối với đại diện thân nhân trong trường hợp hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ hy sinh, tử trận hoặc được Tòa án tuyên bố là đã chết; bổ sung trường hợp gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ nghèo hoặc có thân nhân mắc bệnh hiểm nghèo, hoặc bệnh cần chữa trị dài ngày, hoặc trước khi nhập ngũ có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc cả cha đẻ, mẹ đẻ chết được hưởng mức 10.000.000 đồng.

Đối với chế độ khi xuất ngũ, dự thảo điều chỉnh mức trợ cấp xuất ngũ một lần từ 02 lần lên 05 lần mức lương cơ sở cho mỗi năm phục vụ; điều chỉnh trợ cấp thêm do kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ và trợ cấp tạo việc làm; đồng thời quy định việc tổ chức gặp mặt chia tay trước khi xuất ngũ và chế độ cấp tiền tàu xe, phụ cấp lưu trú.

Đối với chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, việc dẫn chiếu Nghị định số 338/2025/NĐ-CP bảo đảm thống nhất với pháp luật hiện hành về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

Đối với chính sách miễn, giảm học phí đối với con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ, dự thảo tiếp tục khẳng định việc thực hiện theo pháp luật về chế độ miễn, giảm học phí, bảo đảm đồng bộ với Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

Đối với các nội dung cập nhật tên bộ, ngành và cơ quan bảo hiểm xã hội, dự thảo bảo đảm phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, trong đó có Nghị định số 209/2025/NĐ-CP.

Qua rà soát, chưa phát hiện quy định của dự thảo Nghị định mâu thuẫn với Hiến pháp hoặc trái với luật, nghị định hiện hành. Các nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu là quy định thuộc thẩm quyền của Chính phủ nhằm cụ thể hóa Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự, kế thừa và điều chỉnh các chế độ đang thực hiện tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Chi tiết kết quả rà soát, đánh giá và đề xuất xử lý được thể hiện tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Qua rà soát các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, không xác định được điều ước quốc tế song phương hoặc đa phương có quy định trực tiếp về các chế độ trợ cấp, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện nghĩa vụ quân sự và thân nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.

Do đó, không có yêu cầu nội luật hóa từ điều ước quốc tế đối với các nội dung của dự thảo Nghị định. Các quy định của dự thảo không trái với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên.

4. Phụ lục

Kèm theo Báo cáo này là Phụ lục rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định.

Đánh giá chung: Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2016/NĐ-CP có cơ sở chính trị, pháp lý; phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật hiện hành; bảo đảm tính

thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với thực tiễn thực hiện chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ và thân nhân. Qua rà soát, chưa phát hiện nội dung cần loại bỏ hoặc xử lý do mâu thuẫn với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật hoặc điều ước quốc tế có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Tổng cục Chính trị;
- C29;
- Lưu: VT, NCTH. P07.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phụ lục
RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN
QUY PHẠM PHÁP LUẬT, ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ
ĐỊNH SỐ 27/2016/NĐ-CP

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BQP ngày tháng năm 2026 của Bộ Quốc phòng)

1. Chủ trương, đường lối của đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Quy định của dự thảo nghị định	Chủ trương, đường lối của đảng	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Điều 1, Điều 2: Bổ sung, điều chỉnh chế độ trợ cấp đối với thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ; nâng mức trợ cấp khó khăn đột xuất; bổ sung trợ cấp đối với gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Các chủ trương của Đảng về thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương Quân đội.	Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; góp phần chăm lo đời sống, hỗ trợ thân nhân và gia đình hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện nghĩa vụ quân sự.	Tiếp tục thể chế hóa tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị định.
Điều 3: Điều chỉnh trợ cấp xuất ngũ một lần, trợ cấp thêm do kéo dài thời gian phục vụ tại ngũ và trợ cấp tạo việc làm.	Chủ trương xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang; quan tâm chính sách hậu phương Quân đội.	Phù hợp; chế độ trợ cấp khi xuất ngũ là một trong các chính sách bảo đảm quyền lợi của công dân hoàn thành nghĩa vụ quân sự.	Tiếp tục thể chế hóa tại Điều 3 dự thảo Nghị định.
Điều 3, Điều 4: Bổ sung, hoàn thiện chính sách hỗ trợ hạ sĩ quan, binh sĩ sau khi hoàn thành nghĩa vụ, trong đó có hỗ trợ tạo việc làm, đào tạo nghề.	Chủ trương bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề; thực hiện chính sách hậu phương Quân đội.	Phù hợp với định hướng chung về hỗ trợ người hoàn thành nghĩa vụ quân sự ổn định đời sống, việc làm sau xuất ngũ.	Tiếp tục thực hiện theo Điều 3, Điều 4 dự thảo và pháp luật về việc làm.

Các quy định sử dụng mức lương cơ sở làm căn cứ xác định mức trợ cấp.	Nghị quyết số 27-NQ/TW; Kết luận số 83-KL/TW ngày 21/6/2024; Kết luận số 206-KL/TW ngày 10/11/2025 về chính sách tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.	Phù hợp với chủ trương tiếp tục rà soát, điều chỉnh các chế độ, chính sách gắn với mức lương cơ sở, bảo đảm đồng bộ với chính sách tiền lương.	Giữ quy định mức hưởng gắn với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.
Toàn bộ dự thảo Nghị định.	Chủ trương tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống pháp luật.	Dự thảo sửa đổi các quy định không còn phù hợp, cập nhật các văn bản pháp luật mới và thống nhất về tổ chức thực hiện.	Tiếp tục hoàn thiện dự thảo trước khi trình Chính phủ

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Quy định của dự thảo nghị định	Quy định của pháp luật hiện hành có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Điều 1: Trợ cấp một lần bằng 24 lần mức lương cơ sở cho đại diện thân nhân khi hạ sĩ quan, binh sĩ hy sinh, tử trần hoặc mất tin, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết.	Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2019/QH14, Luật số 98/2025/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 09 luật về quân sự, quốc phòng năm 2026; Văn bản hợp nhất số 133/2026/VBHN-LQ-VPQH; Nghị định số 27/2016/NĐ-CP	Qua rà soát hệ thống pháp luật hiện hành chưa có quy định chế độ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ tử trần như đối với các đối tượng khác trong Quân đội. Đây là khoảng trống về chính sách cần được nghiên cứu, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động quân sự.	Giữ quy định.
Điểm a khoản 1 Điều 2: Nâng trợ cấp thiệt hại do tai nạn, thiên tai, hỏa hoạn lên 10.000.000 đồng/suất/lần.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự quy định thân nhân hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ được hưởng trợ cấp khó khăn; Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP quy định mức 3.000.000 đồng/suất/lần.	Phù hợp thẩm quyền của Chính phủ; là điều chỉnh mức hưởng trên cơ sở chế độ hiện hành.	Giữ quy định.

Điểm b khoản 1 Điều 2: Nâng trợ cấp ốm đau, điều trị lên 2.000.000 đồng/thân nhân/lần; quy định điều kiện điều trị ngoại trú, nội trú và giới hạn 02 lần/năm.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự; Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP.	Phù hợp; kế thừa đối tượng, điều kiện cơ bản và điều chỉnh mức hưởng, làm rõ điều kiện áp dụng.	Giữ quy định; tiếp tục rà soát cách xác định “điều trị ngoại trú từ 01 tháng trở lên” để bảo đảm thống nhất khi thực hiện.
Điểm c khoản 1 Điều 2: Trợ cấp 5.000.000 đồng/người đối với thân nhân khi hạ sĩ quan, binh sĩ hy sinh, tử trận hoặc mất tin, mất tích được Tòa án tuyên bố là đã chết.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự; Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP hiện hành.	Phù hợp; điều chỉnh tăng mức trợ cấp đang thực hiện.	Giữ quy định.
Khoản 2 Điều 2: Trợ cấp một năm một lần 10.000.000 đồng đối với gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự giao Chính phủ quy định chế độ trợ cấp khó khăn đối với thân nhân; các quy định pháp luật về chuẩn hộ nghèo, bệnh hiểm nghèo và bệnh cần chữa trị dài ngày.	Không trái Luật; là chính sách cụ thể thuộc thẩm quyền của Chính phủ.	Giữ quy định; bảo đảm dẫn chiếu đúng văn bản quy định chuẩn hộ nghèo, bệnh hiểm nghèo và bệnh cần chữa trị dài ngày tại thời điểm ban hành
Khoản 3 Điều 2: Quy định trình tự, trách nhiệm giải quyết trợ cấp khó khăn giữa UBND cấp xã và cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý hạ sĩ quan, binh sĩ.	Luật Nghĩa vụ quân sự; pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và quy định về thực hiện chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ.	Bảo đảm xác định rõ đầu mối tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp và giải quyết; phù hợp yêu cầu phân cấp, tổ chức chính quyền địa phương hiện hành.	Giữ quy định; tiếp tục rà soát kỹ thuật về thành phần hồ sơ, phương thức gửi hồ sơ và trách nhiệm của từng cơ quan.
Khoản 4 Điều 2: Con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ được miễn, giảm học phí theo pháp luật hiện hành.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí.	Phù hợp; bảo đảm thống nhất với pháp luật hiện hành về miễn, giảm học phí.	Giữ quy định.

Khoản 1 Điều 3: Nâng trợ cấp xuất ngũ một lần từ 02 lần lên 05 lần mức lương cơ sở cho mỗi năm phục vụ.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự quy định hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được hưởng trợ cấp xuất ngũ; Điều 7 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP hiện quy định mức 02 tháng tiền lương cơ sở cho mỗi năm phục vụ.	Phù hợp thẩm quyền của Chính phủ; là sửa đổi mức hưởng của chế độ đã được Luật quy định về nguyên tắc.	Giữ quy định.
Khoản 2 Điều 3: Điều chỉnh trợ cấp thêm đối với thời gian phục vụ từ tháng thứ 25 đến dưới 30 tháng và đủ 30 tháng.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự quy định từ tháng thứ 25 được hưởng thêm 250% phụ cấp quân hàm; Điều 7 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP quy định trợ cấp thêm khi xuất ngũ.	Phù hợp; là quy định cụ thể hóa chế độ xuất ngũ.	Giữ quy định; bảo đảm thống nhất với chế độ phụ cấp quân hàm hiện hưởng.
Khoản 3 Điều 3: Nâng trợ cấp tạo việc làm lên 08 lần mức lương cơ sở.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự quy định hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được trợ cấp tạo việc làm; Điều 7 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP hiện quy định mức 06 tháng tiền lương cơ sở.	Phù hợp thẩm quyền của Chính phủ; là điều chỉnh mức hưởng của chế độ hiện hành.	Giữ quy định.
Khoản 4 Điều 3: Gặp mặt chia tay, mức chi 500.000 đồng/người; đơn vị tiền, đưa về địa phương hoặc cấp tiền tàu xe và phụ cấp lưu trú.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự quy định hạ sĩ quan, binh sĩ xuất ngũ được cấp tiền tàu xe, phụ cấp đi đường; Điều 7 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP quy định chế độ này.	Phù hợp; bổ sung cụ thể hoạt động gặp mặt chia tay và phương thức thực hiện chế độ khi xuất ngũ.	Giữ quy định.
Điều 4: Hỗ trợ đào tạo nghề theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.	Điều 50 Luật Nghĩa vụ quân sự quy định trợ cấp tạo việc làm; pháp luật hiện hành về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, trong đó có Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.	Bảo đảm thống nhất với pháp luật hiện hành về việc làm, tránh quy định trùng lặp.	Giữ quy định dẫn chiếu.

Khoản 1 Điều 5: Thay “Bộ Thông tin và Truyền thông” bằng “Bộ Khoa học và Công nghệ”.	Nghị định số 27/2016/NĐ-CP và pháp luật hiện hành về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các bộ.	Là cập nhật tên cơ quan theo tổ chức bộ máy hiện hành.	Giữ quy định.
Khoản 2 Điều 5: Thay quy định về “Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Bảo hiểm xã hội khu vực)” bằng “Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.	Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 209/2025/NĐ-CP; pháp luật hiện hành về tổ chức Bảo hiểm xã hội.	Bảo đảm thống nhất tên gọi, tổ chức thực hiện theo pháp luật hiện hành.	Giữ quy định.
Điều 6: Quy định hiệu lực, thời điểm thực hiện chế độ và xử lý hồ sơ đã tiếp nhận nhưng chưa giải quyết.	Quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hiệu lực và quy định chuyển tiếp của VBQPPL.	Về nguyên tắc phù hợp; quy định chuyển tiếp bảo đảm quyền lợi đối với hồ sơ đã tiếp nhận trước ngày Nghị định có hiệu lực.	Giữ quy định; rà soát thống nhất ngày hiệu lực và ngày bắt đầu thực hiện chế độ trước khi ban hành.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Quy định của dự thảo Nghị định	Quy định của điều ước quốc tế có liên quan	Đánh giá	Đề xuất xử lý
Các chế độ trợ cấp đối với hạ sĩ quan, binh sĩ và thân nhân; chế độ xuất ngũ, tạo việc làm, hỗ trợ đào tạo nghề.	Qua rà soát chưa xác định điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định trực tiếp về các chế độ nêu trên đối với hạ sĩ quan, binh sĩ thực hiện nghĩa vụ quân sự.	Không có vấn đề về tính tương thích hoặc yêu cầu nội luật hóa đối với các nội dung của dự thảo.	Không đặt ra yêu cầu xử lý.

Kết luận: Qua rà soát, các chính sách, quy định của dự thảo Nghị định cơ bản phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp, Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; không có nội dung trái với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.